Tổng hợp thị trường — Thứ Tư, 18/11/2026

ÁP LỰC BÁN LAN RỘNG

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 18/11/2026 tại 1,703.01 điểm (-1.37%), thị trường giảm điểm chủ yếu do đà giảm mạnh của VCB và VIC kéo nhóm ngân hàng và bất động sản đi xuống, các ngành đều giảm với thanh khoản toàn thị trường đạt 18,771 tỷ VND. Du lịch và Giải trí là ngành duy nhất tăng điểm (+0.06%), trong khi đường MA 50 dốc xuống, biến động thị trường thu hẹp và nén chặt quanh vùng 1,700 – 1,750 trong một tháng gần đây, cho thấy tâm lý thị trường yếu và mong manh. Khối ngoại bán ròng 1,114 tỷ VND, tập trung tại FPT, VIC và MBB. Ngược chiều thì KDH, FRT và BSR được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,703.01	-1.37%	-0.17%	+2.60%	11.48x	1.85x	8,342,177
VN30 Index	1,806.54	-1.67%	-2.63%	-4.82%	9.86x	1.82x	6,355,025
VN Midcap	1,818.62	-0.94%	+0.41%	-22.25%	11.67x	1.04x	1,244,515
VN Smallcap	1,184.80	-1.20%	-3.25%	-23.12%	10.37x	0.73x	274,555
HNX Index	242.73	-2.36%	-6.33%	-9.21%	13.68x	1.38x	395,575
UpCom	121.12	-1.13%	-3.00%	+0.93%	N/A	1.56x	650,666

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

18,771 tỷ VND

Khối lượng: 853 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ **1,700**

KHÁNG CỰ **1,780**

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

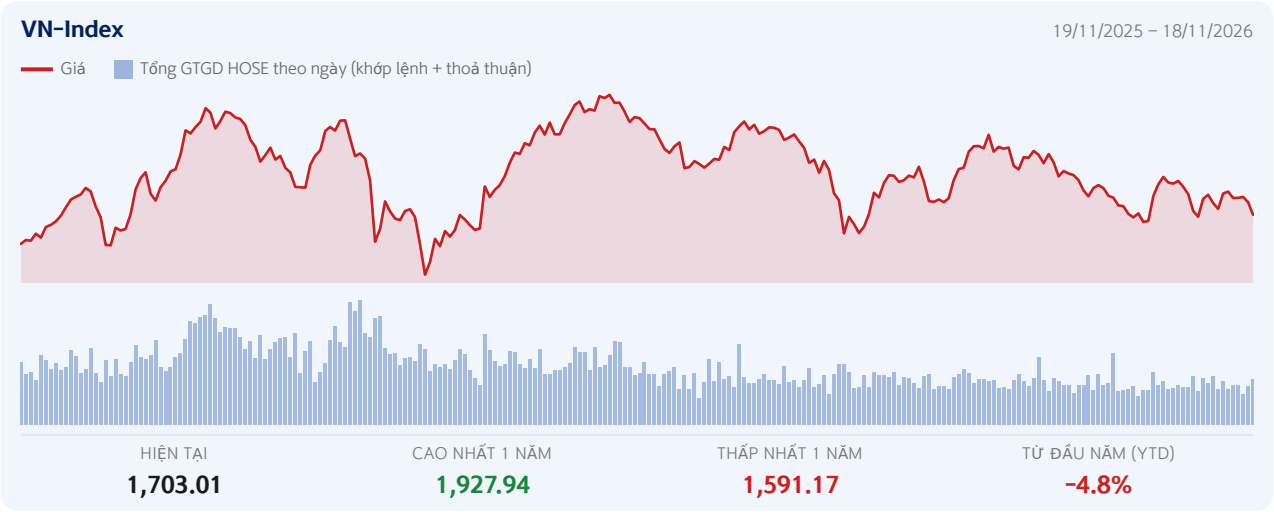
TOP 10 NÂNG ĐỠ

SAB	+1.42%
KDH	+3.19%
HVN	+0.91%
MSB	+0.92%
MCH	+0.30%
FRT	+1.78%
POW	+1.13%
OCB	+0.47%
HAG	+0.74%
DMX	+0.13%

TOP 10 KÉO GIẢM

VIC	-1.21%
VCB	-2.50%
VHM	-1.62%
VPB	-2.78%
LPB	-4.63%
BID	-1.94%
HPG	-2.62%
TCB	-1.89%
CTG	-1.45%
STB	-2.50%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,703.01	1,927.94	1,591.17	-4.8%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
11.48x	15.17x	20.43x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường giảm chủ yếu do đà giảm mạnh của VCB và VIC, cũng khiến nhóm ngân hàng và bất động sản giảm mạnh. Trong phiên hôm nay, các ngành đều giảm với thanh khoản tăng. Đường MA 50 dốc xuống, biến động thị trường có xu hướng thu hẹp và nén chặt trong vùng 1,700 - 1,750 một tháng gần đây cho thấy tâm lý thị trường yếu và mong manh.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (5%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (70%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,700 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (25%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn nên thận trọng hơn, hạn chế mua mới và ưu tiên bán. Chiến lược giao dịch ngắn hạn phù hợp nhất là giao dịch trong biên độ, mua khi giá tích lũy tại hỗ trợ và bán khi tăng mạnh.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 18/11/2026

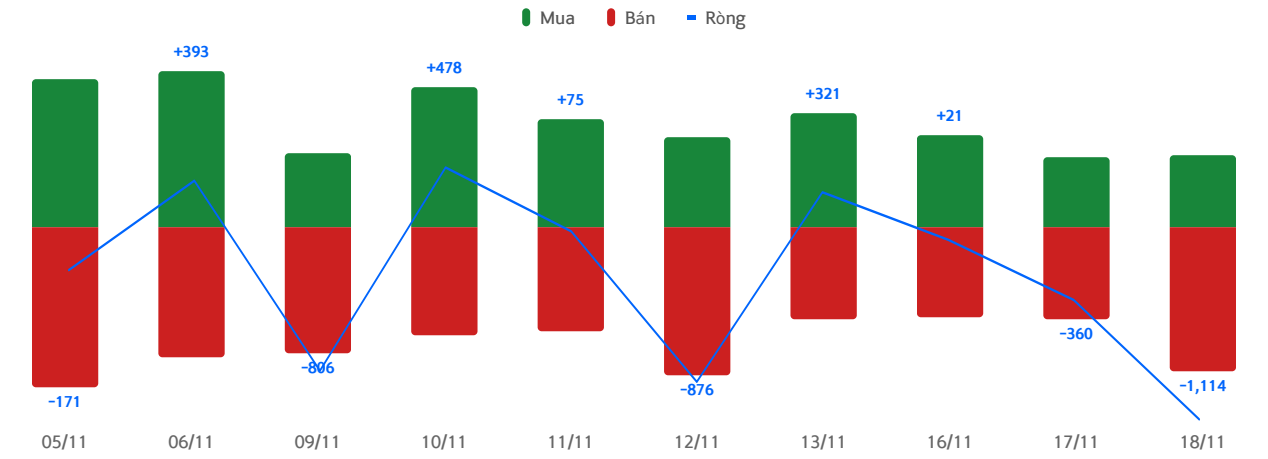
Bán ròng 1,114 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
02/11 – 18/11/2026 · 13 phiên	29/10 – 18/11/2026 · 15 phiên	29/10 – 18/11/2026 · 15 phiên
-3,133 tỷ	**-4,226 tỷ**	**-4,226 tỷ**
Mua: 22,485 · Bán: 25,618 tỷ VND	Mua: 25,470 · Bán: 29,696 tỷ VND	Mua: 25,470 · Bán: 29,696 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
FPT	-225.7
VIC	-185.9
MBB	-87.7
VCB	-75.7
VHM	-63.8
SHB	-62.6
HPG	-51.7
VNM	-45.5
HDB	-40.6
LPB	-38.1

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
KDH	+41.6
FRT	+21.9
BSR	+21.0
DCM	+15.5
CTD	+14.5
GAS	+14.3
NKG	+14.3
SAB	+9.4
VND	+7.3
CTS	+6.4

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 18/11/2026

Bán lẻ	+30.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+8.5
Hóa chất	+5.0
Ô tô và phụ tùng	+0.3
Truyền thông	+0.1
Viễn thông	+0.0
Y tế	-0.3
Bảo hiểm	-1.1
Du lịch và Giải trí	-2.8
Hàng cá nhân & Gia dụng	-9.1
Dầu khí	-9.7
Xây dựng và Vật liệu	-11.7
Tài nguyên Cơ bản	-46.2
Thực phẩm và đồ uống	-58.6
Dịch vụ tài chính	-60.3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-61.7
Công nghệ Thông tin	-228.4
Bất động sản	-243.5
Ngân hàng	-424.6

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 18/11/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,600	-1.9%	-2.5%	-9.7%	1,321,600	42.142
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,210	+0.7%	-1.8%	-4.3%	9,200	0.249
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,410	-2.1%	-2.6%	-9.7%	5,600	0.155
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	30,430	-2.2%	-6.7%	-20.5%	316,900	9.670
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,050	-1.0%	-0.7%	-5.8%	25,400	0.612
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,300	-0.4%	-1.7%	-8.6%	9,900	0.226
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,300	-2.0%	-2.2%	-10.1%	800	0.018
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,140	+5.6%	+1.1%	+5.5%	100	0.001
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,880	-0.8%	+0.3%	-6.5%	2,500	0.031
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,330	-0.2%	+0.1%	-23.5%	5,100	0.057
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,570	0.0%	+2.2%	-5.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,800	-2.1%	-6.5%	-21.5%	1,500	0.019
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	+0.7%	-0.1%	+4.2%	1,500	0.022
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,180	-1.6%	-6.1%	-22.3%	500	0.006
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-2.0%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,500	-0.8%	-0.7%	-6.9%	2,000	0.027
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,530	0.0%	-1.4%	-19.2%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,950	-0.5%	-0.5%	n.a	100	0.001
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	12,000	0.0%	+0.8%	n.a	0	n.a
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	8,660	-1.7%	-6.3%	n.a	31,600	0.275

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,759,917.9	+90.1	+79.3	-2.8%	18.7	0.9	2.5	9.6	1.9	99	63
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	252,642.2	+60.3	+60.3	-4.2%	26.4	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	651,295.7	+61.8	+147.7	-9.8%	25.3	1.0	1.9	8.0	1.2	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,016,773.8	+29.1	-147.7	-20.6%	21.9	0.9	2.9	8.4	1.5	98	86
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	682,779.5	0.0	+20.3	-7.1%	20.5	0.8	2.2	9.7	1.6	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	247,284.7	0.0	+9.6	-1.5%	22.5	0.7	2.5	9.4	1.8	100	62
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	469,456.9	-34.3	-91.2	-2.9%	21.6	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	65,167.3	0.0	-0.0	+8.8%	51.5	0.8	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,122,119.0	-105.9	-173.6	+1.0%	24.9	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	272,054.5	+2.3	+3.5	-25.9%	27.7	0.8	1.7	11.0	1.2	96	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	161,928.5	-3.3	-63.6	-5.3%	31.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	158,669.0	-17.4	-43.3	-20.5%	23.0	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-0.2%	42.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	66,768.5	+1.2	+3.7	-21.5%	25.5	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-2.8%	23.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-19.6%	18.1	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	+0.1%	+11.6%	-7.5%	+1.1%	32.5x	4.6x	359,641
Bán lẻ	-0.3%	-2.4%	-6.7%	+1.0%	16.0x	3.9x	259,476
Thực phẩm và đồ uống	-0.6%	-4.4%	-13.4%	+1.2%	17.5x	2.7x	681,939
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.7%	-3.4%	-5.9%	+1.0%	12.8x	1.7x	405,659
Viễn thông	-0.9%	-3.2%	-24.0%	+0.7%	4.8x	1.1x	965
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.0%	-7.3%	-34.9%	+0.7%	7.7x	1.0x	54,168
Y tế	-1.0%	-3.8%	-15.4%	+0.9%	16.2x	1.7x	60,194
Bất động sản	-1.2%	+11.1%	+15.6%	+1.5%	32.5x	3.7x	2,924,486
Xây dựng và Vật liệu	-1.3%	-3.9%	-3.0%	+0.9%	13.0x	1.4x	232,061
Dịch vụ tài chính	-1.4%	-0.8%	-9.8%	+1.1%	14.4x	1.7x	500,811
Ô tô và phụ tùng	-1.4%	-2.9%	-13.9%	+0.8%	6.0x	1.0x	30,682
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.5%	-8.9%	-15.7%	+0.9%	11.3x	1.8x	295,597
Dầu khí	-1.5%	-14.8%	+15.7%	+1.2%	18.8x	1.8x	211,446
Ngân hàng	-1.8%	-4.2%	-5.1%	+0.9%	8.9x	1.4x	2,497,768
Bảo hiểm	-2.3%	-9.1%	-9.2%	+0.9%	13.2x	1.5x	83,645
Hóa chất	-2.4%	-13.4%	-8.7%	+0.8%	12.9x	1.5x	191,012
Công nghệ Thông tin	-2.8%	-16.8%	-44.4%	+0.5%	9.6x	2.0x	101,455
Tài nguyên Cơ bản	-3.0%	-7.6%	+0.7%	+1.0%	15.7x	1.5x	300,602
Truyền thông	-3.4%	+0.3%	+25.1%	+1.2%	95.5x	2.7x	24,068

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	17/11	18/11	TB 1 tuần
Bảo hiểm	+61.9%	32.0	47.1	29.1
Tài nguyên Cơ bản	+46.3%	561.9	810.5	554.2
Dầu khí	+33.8%	528.9	448.4	335.2
Hóa chất	+29.3%	219.2	253.2	195.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+28.7%	430.2	448.2	348.2
Truyền thông	+21.1%	4.8	10.2	8.4
Công nghệ Thông tin	+20.0%	545.5	780.9	650.5
Ngân hàng	+18.1%	2,634.3	3,101.8	2,626.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	+16.6%	87.3	145.9	125.1
Thực phẩm và đồ uống	+9.6%	775.7	691.4	630.9
Bán lẻ	+5.8%	193.5	243.6	230.3
Dịch vụ tài chính	+5.8%	1,348.5	1,543.1	1,459.0
Bất động sản	+5.5%	1,666.4	2,026.8	1,920.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+5.3%	774.1	808.3	767.3
Ô tô và phụ tùng	-4.5%	61.5	47.2	49.5
Du lịch và Giải trí	-16.7%	184.8	180.0	216.0
Xây dựng và Vật liệu	-18.1%	436.0	444.9	543.2
Y tế	-31.1%	43.4	19.0	27.6
Viễn thông	-72.9%	0.3	0.3	1.0

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VND	Chứng khoán VNDIRECT	14,000	-2.44%	-6.04%	-25.94%	+13.9%	**168.4**
VIX	Chứng khoán VIX	12,650	-1.56%	-4.89%	-30.10%	-7.1%	**370.5**
CTG	VietinBank	30,500	-1.45%	-4.09%	-13.37%	-16.8%	**199.5**
STB	NH Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK)	70,200	-2.50%	+2.48%	+21.03%	-47.3%	**101.1**
SSI	Chứng khoán SSI	19,550	-1.51%	-4.87%	-19.15%	-39.5%	**282.3**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VIX	Chứng khoán VIX	12,650	-1.56%	-4.89%	-30.10%	+220.6%	**105,029.1**
CTG	VietinBank	30,500	-1.45%	-4.09%	-14.69%	+125.2%	**17,794.7**
HHP	HHP Global	13,000	-6.81%	-13.04%	+24.73%	+160.2%	**3,764.1**
HVN	Vietnam Airlines	22,200	+0.91%	-1.55%	-10.84%	+181.0%	**2,282.9**
HDG	Tập đoàn Hà Đô	16,750	-1.47%	+1.52%	-32.51%	+150.9%	**1,980.4**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
FPT	Cổ phiếu FPT giảm hơn 43% từ đầu năm xuống 48.500 đồng/cổ phiếu do khối ngoại bán ròng gần 18.000 tỷ đồng, mức thấp nhất ba năm. Dù vậy, sau 10 tháng năm 2026, FPT vẫn đạt doanh thu 44.959 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 9.954 tỷ đồng, tăng lần lượt 12,5% và 16,8% so với cùng kỳ.
TVN	Tổng Công ty Thép Việt Nam dự kiến tiêu thụ 4,6 triệu tấn thép thành phẩm năm 2026; sau 10 tháng, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng đạt 2,9 triệu tấn, tăng 21% so với cùng kỳ nhờ đầu tư công tăng tốc.
HPG	Giá nguyên liệu đầu vào hạ nhiệt được kỳ vọng cải thiện lợi nhuận ngành thép năm 2027; Hòa Phát hưởng lợi nhờ tăng sản lượng, trong khi nhóm tôn mạ như Hoa Sen, Nam Kim phụ thuộc biến động giá HRC và rủi ro hàng tồn kho.
ACB	Quỹ ngoại Principal Global Investors đã thoái toàn bộ 51,4 triệu cổ phiếu ACB, trong khi nhóm cổ đông liên quan CTCP Âu Lạc nâng tỷ lệ sở hữu lên 9,59% vốn điều lệ.
SBT	AgriS ghi nhận gần 4.865 tỷ đồng doanh thu từ các mảng ngoài đường trong niên độ 2025-2026; thành viên Betrimex đặt mục tiêu doanh thu 1 tỷ USD từ ngành dừa vào năm 2030.
VDS	Bà Nguyễn Thanh Loan, vợ Chủ tịch Chứng khoán Rồng Việt, mua thành công 4 triệu cổ phiếu VDS từ 6/11 đến 16/11/2026, nâng tỷ lệ sở hữu từ 1,34% lên 2,82% vốn điều lệ.
NVL	Bà Bùi Cao Ngọc Quỳnh mua 27,7 triệu cổ phiếu NVL, trong khi bà Cao Thị Ngọc Sương, Novagroup và các lãnh đạo khác bán ra hàng triệu cổ phiếu trong giai đoạn 2/11–13/11/2026.
PAC	Pinaco đạt doanh thu thuần 2.850 tỷ đồng sau 9 tháng 2026, tăng 6% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 14% xuống 73 tỷ đồng do áp lực chi phí bán hàng và tài chính.
PVS	PTSC M&C cùng đối tác Semco Maritime ký hợp đồng EPC trạm biến áp 600 MW cho dự án điện gió Fengmiao 2 tại Đài Loan, dự kiến chế tạo kết cấu 6.800 tấn giai đoạn 2028–2029.
VSC	Viconship hoàn tất phát hành 2.500 tỷ đồng trái phiếu lãi suất 11,5%/năm, nâng tổng huy động lên 3.000 tỷ đồng trong 3 tháng; nợ vay tài chính cuối quý III/2026 đạt 8.465 tỷ đồng.

Số liệu vĩ mô

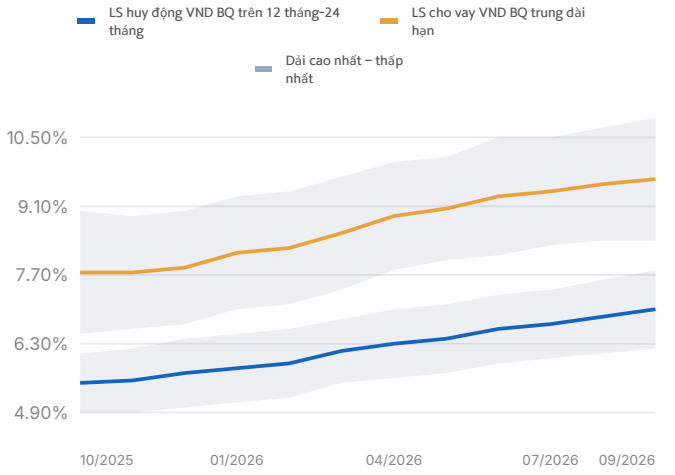
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	103.81	+0.3%	+0.9%	+1.9%	+4.2%	+5.6%	+4.3%
USD/JPY	159.21	-0.1%	-0.4%	+0.4%	-0.3%	+1.6%	+2.4%
USD/CNY	6.6653	-0.0%	-0.1%	-0.2%	-1.2%	-4.6%	-6.2%
KRW/USD	1,330.60	-0.4%	-0.5%	-0.1%	-5.7%	-7.6%	-9.0%
EUR/USD	0.9118	+0.3%	+1.1%	+2.2%	+5.5%	+7.1%	+5.6%
USD/VND	25,703.00	-0.1%	+0.2%	-0.7%	-1.8%	-2.3%	-2.6%

HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	84.18	-2.1%	-2.7%	-17.0%	-0.9%	+46.6%	+38.6%
Xăng	249.13	-1.7%	-4.5%	-23.0%	-24.5%	+46.1%	+24.6%
Khí đốt	3.1910	-0.5%	-0.7%	+2.4%	+14.9%	-13.4%	-27.0%
Coal	144.95	-0.2%	+4.3%	-3.6%	+12.1%	+34.8%	+31.5%
Vàng	3,771.56	-2.0%	-5.4%	-8.9%	-13.0%	-12.7%	-7.3%
Thép cuộn TQ	3,141.00	-0.3%	-1.6%	-3.9%	-3.9%	-3.9%	-4.7%

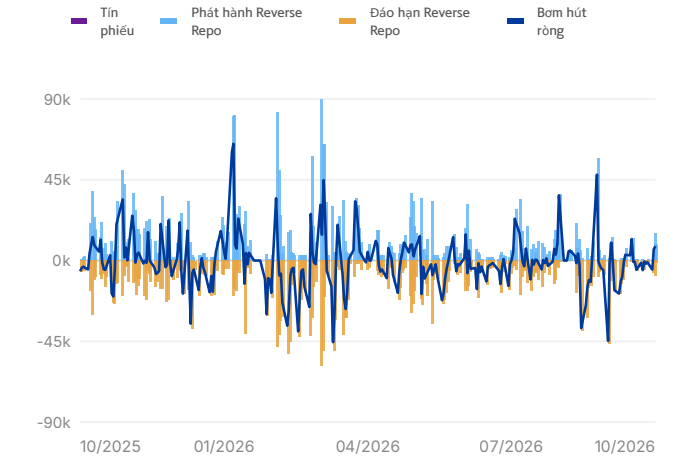
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



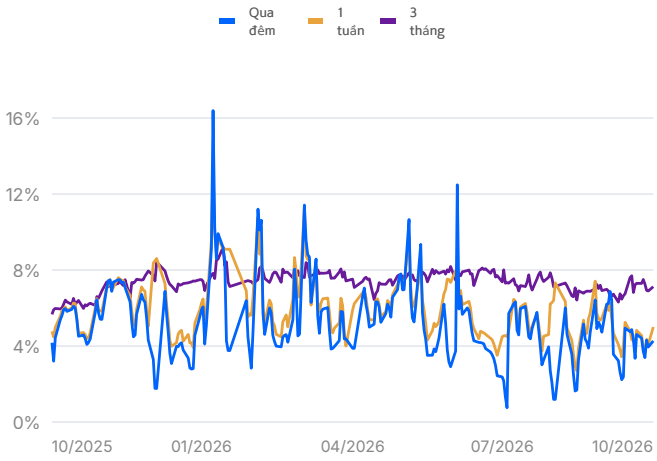
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.